

Số: **10225** /BCT - TTTN  
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2015

Kính gửi: Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cơ chế giá đối với xăng E5;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2015 đến hết ngày 02 tháng 10 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề, điều hành ngày 18/9/2015 <sup>1</sup> (đồng/lit,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <sup>2</sup> (đồng/lit,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (đồng/lit,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	17.950	18.139	+189	+1,05
2. Xăng E5	17.455	17.644	+189	+1,08
3. Dầu điêzen 0.05S	13.886	13.723	-163	-1,17
4. Dầu hỏa	12.799	12.725	-74	-0,58
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	9.648	9.442	-206	-2,13

<sup>1,2</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lit xăng khoáng, 0 đồng/lit xăng E5, 300 đồng/lit điêzen, 300 đồng/lit dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu như hiện hành theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn giá cơ sở, cụ thể:

- Xăng RON 92: không cao hơn 18.139 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn 17.644 đồng/lít;
- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 13.723 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 12.725 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 9.442 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 03 tháng 10 năm 2015.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không sớm hơn 15 giờ 00 ngày 03 tháng 10 năm 2015 đối với xăng; không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 03 tháng 10 năm 2015 đối với dầu diesel, dầu hỏa, dầu madút.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 03 tháng 10 năm 2015, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC  
PHÓ VỤ TRƯỞNG

  
Nguyễn Lộc An

**Giá xăng dầu thế giới 15 ngày**  
(18/9/2015 - 02/10/2015)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	B/hồ	WTI	LNH	VCB bán
1	18/9/15	61.270	59.000	59.300	236.740	49.560	44.680	21,890	22,500
2	19/9/15								
3	20/9/15								
4	21/9/15	60.660	57.680	58.250	226.690	48.250	46.680	21,890	22,500
5	22/9/15	62.060	57.950	58.450	225.530	48.740	45.830	21,890	22,505
6	23/9/15	64.070	60.070	60.600	236.910	50.050	44.480	21,890	22,505
7	24/9/15						44.910	21,890	22,515
8	25/9/15	61.920	58.780	59.150	233.880	48.940	45.700	21,890	22,505
9	26/9/15								
10	27/9/15								
11	28/9/15	62.230	58.590	58.770	233.890	48.990	44.430	21,890	22,505
12	29/9/15	61.460	58.150	58.110	228.030	48.530	45.230	21,890	22,510
13	30/9/15	61.710	58.730	58.530	231.230	48.960	45.090	21,890	22,510
14	1/10/15	64.670	59.700	59.160	236.860	49.730	44.740	21,890	22,505
15	2/10/15	62.870	59.230	58.320	235.900	49.000	45.540	21,890	22,505
	<b>Bquán</b>	<b>62.292</b>	<b>58.788</b>	<b>58.864</b>	<b>232.566</b>	<b>49.075</b>	<b>45.177</b>	<b>21,890</b>	<b>22,506</b>